

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Hàng hóa thuộc phạm vi của E-HSMT	<ul style="list-style-type: none">+ Có đầy đủ tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa theo yêu cầu:+ Có bảng kê so sánh thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu: Hàng hóa có đặc tính, cấu hình, thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng tương đương hoặc cao hơn yêu cầu của E-HSMT, (theo chi tiết từng loại hàng hóa tại Chương V);+ Bảng đề xuất thông số hàng hóa dự thầu có nêu rõ ràng chi tiết tất cả các thông tin, bao gồm: Nhãn hiệu, hãng sản xuất, nơi sản xuất, năm sản xuất, model.+ Cam kết Hàng hóa mới 100% (Sản xuất năm 2026), chưa qua sử dụng+ Catalogue sản phẩm hoặc bảng thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu E-HSMT.+ Có cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với các thiết bị nhập khẩu khi giao hàng+ Nhà thầu có cam kết tiến độ cung cấp phù hợp với yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	<ul style="list-style-type: none">+ Không có đầy đủ tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa theo yêu cầu nêu trên, hoặc:+ Không lập bảng kê so sánh thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu: Hàng hóa không có đặc tính, cấu hình, thông số kỹ thuật phù hợp, không đáp ứng tương đương hoặc cao hơn yêu cầu của E-HSMT (theo chi tiết từng loại hàng hóa tại Chương V)+ Không có đề xuất thông số hàng hóa dự thầu có nêu rõ ràng chi tiết tất cả các thông tin, bao gồm: Nhãn hiệu, hãng sản xuất, nơi sản xuất, năm sản xuất, model.+ Không có catalogue sản phẩm, bảng thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu không đáp ứng yêu cầu E-HSMT.+ Hàng hóa không mới 100% (Sản xuất trước năm 2026).+ Không có bản cam kết tiến độ cung cấp phù hợp với yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	<ul style="list-style-type: none">- Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá hợp lý.- Có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng.- Có phương án bố trí nhân sự hợp lý, vị trí đảm nhận công việc.- Biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của hàng hoá trong quá trình vận chuyển, lắp đặt.- Phương án tập kết hàng hoá và lưu kho tại đơn vị sử dụng, chuẩn bị cho công tác thi công lắp đặt.	Đạt

	<ul style="list-style-type: none"> - Không có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng hoặc: - Không có phương án bố trí nhân sự hợp lý, vị trí đảm nhận công việc hoặc: - Không có biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của thiết bị trong quá trình vận chuyển, lắp đặt hoặc: - Không có phương án tập kết thiết bị và lưu kho tại đơn vị sử dụng, chuẩn bị cho công tác thi công lắp đặt. 	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá chi tiết (thuyết minh chi tiết, cụ thể): Thời gian cung cấp và tập kết đến đơn vị sử dụng; Thời gian thi công, lắp đặt thiết bị tại đơn vị sử dụng; Thời gian nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. - Tổng tiến độ hoàn thành gói thầu: ≤ 40 ngày 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá chi tiết: Thời gian cung cấp và tập kết đến đơn vị sử dụng; Thời gian thi công, lắp đặt thiết bị tại đơn vị sử dụng; Thời gian nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng - Tổng tiến độ hoàn thành gói thầu: > 40 ngày 	Không đạt
4. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Không đạt
5. Bảo hành và bảo trì		
Thời gian bảo hành, bảo trì kể từ ngày bàn giao thiết bị. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành tối thiểu: Bảo hành ≥ 3 năm hoặc ≥ 100.000km kể từ khi hàng hóa được nghiệm thu đưa vào sử dụng - Nhà thầu chứng minh phải có Chi nhánh bảo hành tại Thành phố Huế hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị tại Thành phố Huế hoặc khu vực lân cận có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành tối thiểu: Bảo hành < 3 năm hoặc < 100.000km kể từ khi hàng hóa được nghiệm thu đưa vào sử dụng. - Nhà thầu không có trụ sở hoặc Chi nhánh bảo hành tại Thành phố Huế hoặc Không ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị tại Thành phố Huế hoặc khu vực lân cận có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Không có phương thức bảo hành hoặc không đáp ứng thời gian trên. 	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực	Nhà thầu không có thực hiện hợp đồng gói thầu hàng hóa trước đó chậm tiến độ do yếu tố chủ quan, không bị cơ quan	Đạt

hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây (2023,2024,2025), tính tới thời điểm đóng thầu	có thẩm quyền xử phạt hợp đồng do chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây - Không có phản ánh của Chủ đầu tư từ năm 2023 đến nay	
	Nhà thầu có thực hiện hợp đồng gói thầu hàng hóa, EPC, EC, PC chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu, bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hợp đồng do chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu trong vòng 3 năm trở lại đây - Có 01 phản ánh của các chủ đầu tư từ năm 2023 đến nay	Không đạt
7. Các yếu tố cần thiết khác		
Các yếu tố cần thiết khác	- Thiết bị hàng hoá phải có tài liệu đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa hoặc tương đương theo chi tiết từng loại hàng hoá tại Chương V. Nhà thầu cung cấp bản dịch tiếng Việt của cơ quan có chức năng dịch thuật trong trường hợp tài liệu là tiếng nước ngoài (có tài liệu chứng minh trong E-HSDT).	Đạt
	- Không đáp ứng đủ nội dung yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn 1,2,3,5,6,7 được xác định là đạt, tiêu chuẩn 4 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Một trong các tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7 được xác định là không đạt	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.